

BÀI TẬP TUẦN 24

Exercise 1: Quan sát và chọn đáp án đúng



arms / legs



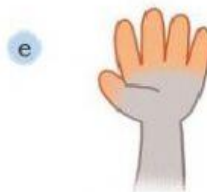
nose / face



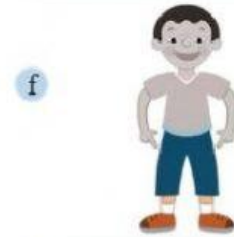
hands / arms



nose / legs



arms / fingers



legs / face

Exercise 2: Quan sát và nói tên với bộ phận cơ thể người

face

nose

arms

fingers

hands

legs

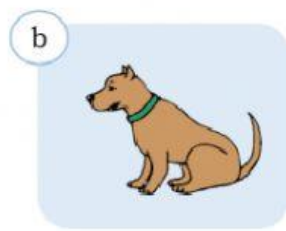


Exercise 3: Điền chữ cái đúng vào chỗ trống

A B C D E F G H



__ pple



__ og



__ lephant



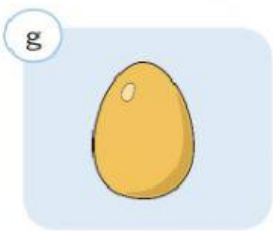
__ oy



__ at



__ uck



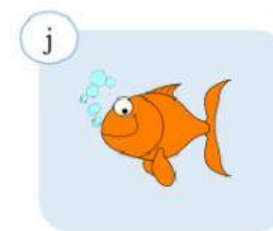
__ gg



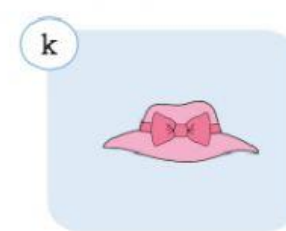
__ irl



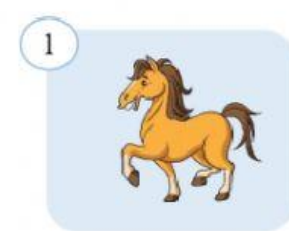
__ ar



__ ish




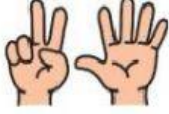










__ at



__ orse

Exercise 4: Chọn đáp án khác nhất so với các từ còn lại

a  face	 nose	 car	 fingers
b  horse	 tiger	 bird	 notebook
c  crayon	 balloon	 puppet	 car